

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNG-ST

Ngày: 28/6/2018

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Lê Thị Toan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng Nh, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 912 đường Q, tổ 7, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 91 đường L, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2018 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Nh trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vũ Văn S qua tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào năm 2013. Trong quá trình chung sống do hai bên không hiểu nhau nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh S có người khác, không quan tâm đến vợ con, luôn kiếm có la mắng,

đánh đập chị. Do đó, ngày 05/12/2016 chị đã đưa con về nhà cha mẹ để sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh S không đến tìm chị để hàn gắn tình cảm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn S.

- *Về con chung*: Chị và anh Vũ Văn S có 01 (một) con chung là Vũ Trần Bảo T, sinh ngày 07/3/2014. Từ khi cháu sinh ra cho đến nay, chị là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và hiện nay cháu đang sống với chị nên chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị không yêu cầu anh Vũ Văn S cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu gì.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Vũ Văn S. Tuy nhiên, anh S không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, anh S không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Chị Trần Thị Hồng Nh có đơn khởi kiện ly hôn anh Vũ Văn S, yêu cầu được nuôi con. Bị đơn anh Vũ Văn S đang cư trú trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Do vậy, đây là vụ án kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là anh Vũ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để anh S tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh S vắng mặt, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn S.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng Nh và anh Vũ Văn S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng Nh thì thấy, trong quá trình chung sống giữa chị Nh và anh Vũ Văn S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến chị Nh và anh S sống ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay. Do tình cảm hôn nhân không hàn gắn được nên chị Nh có yêu cầu khởi kiện ly hôn anh S. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục văn bản để anh S tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Nh nhưng anh S đều vắng mặt chứng tỏ anh S không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Hồng Nh và anh Vũ Văn S là có thật. Đến nay chị Nh khẳng định tình cảm vợ chồng

không còn, cả hai đều không quan tâm đến nhau nữa nên có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh S đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên việc chị Trần Thị Hồng Nh yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn S là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị Trần Thị Hồng Nh và anh Vũ Văn S có 01 (một) con chung là Vũ Trần Bảo T, sinh ngày 07/3/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Yêu cầu của chị Trần Thị Hồng Nh là chính đáng, phù hợp theo quy định của pháp luật. Vì từ khi cháu Bảo T sinh ra cho đến nay, chị Nh là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và hiện nay cháu đang sống với chị Nh. Ngoài ra, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh S không đến Tòa làm việc và cũng không gửi ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị Nh. Như vậy, coi như anh S từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hồng Nh, giao cho chị Trần Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Vũ Trần Bảo T cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu anh Vũ Văn S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9, 10, 28, 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng Nh.

1. Chị Trần Thị Hồng Nh được ly hôn với anh Vũ Văn S.

2. Giao cho chị Trần Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Trần Bảo T, sinh ngày 07/3/2014 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Chị Trần Thị Hồng Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (**Ba trăm ngàn đồng**), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003201 ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chị Trần Thị Hồng Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn anh Vũ Văn S vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Như Phượng